

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 81/2024/HS-PT

Ngày 23-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nguyệt

Các thẩm phán: Ông Phạm Trường Du;

Ông Lê Ngọc Lâm.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Đạt -Thư ký TAND tỉnh Thanh Hóa.

*- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên
tòa:* Bà Cù Thị Ngọc – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 101/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo **Lê Văn T** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HSSST ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo kháng cáo: **Lê Văn T**, sinh năm 1984 tại: **Xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**; Nơi cư trú: **Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Văn K** và bà **Nguyễn Thị H**; có vợ là **Nguyễn Thị D** (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 29/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Bị cáo có mặt.

- Người bị hại:

1. **Bùi Văn P**, sinh năm 1973, địa chỉ: **Thôn D, xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**; (Có mặt).

2. **Lê Thị P1**, sinh năm 1972(Có mặt); địa chỉ: **Thôn D, xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

1. Công ty TNHH T2;

Địa chỉ: SN B L, khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Thị Thanh L – Chức vụ: Giám đốc.
(Vắng mặt.)

2. Tổng Công ty Cổ phần B (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà G, số C, H, quận Đ, TP Hà Nội.

3. Tổng Công ty Cổ phần B1 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tầng H, số D L, quận B, TP Hà Nội. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị D1, sinh năm 1993 (Vắng mặt), địa chỉ: Thôn D, xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

2. Hoàng Thị T1, sinh năm 1977 (Vắng mặt), địa chỉ: Thôn D, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13 tháng 8 năm 2023, Lê Văn T là lái xe của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2 có giấy phép lái xe hợp lệ theo quy định, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 36H-044.45, kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 36R-031.32 chở cát đi trên Quốc lộ D đoạn qua thôn D, xã X, huyện T (hướng xã X đi xã X). Thích điều khiển xe ở khoảng giữa đường, lấn sang phần đường bên trái theo hướng di chuyển khoảng 1,5m để vào ngã tư nơi giao nhau giữa Quốc lộ D với Tỉnh lộ 506B.

Cùng thời điểm trên, Bùi Văn P (sinh năm 1973, trú tại thôn D, xã Q, huyện T) có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe ô tô con nhãn hiệu Accent, biển số 36A-670.75 đi trên Tỉnh lộ 506B (hướng xã X đi xã T) của huyện T cũng đi vào ngã tư. Trên xe ô tô lúc này có vợ anh P là chị Lê Thị P1 ngồi ở ghế phụ phía trước và chị Nguyễn Thị D1 ngồi ở ghế phía sau.

Do nhà dân hai bên đường làm hạn chế tầm quan sát nên khi vào đến ngã tư thì cả T và Phòng mới phát hiện thấy xe của nhau. Lúc này, P điều khiển xe sang bên trái, còn Thích rà p, điều khiển xe sang bên phải để tránh nhau nhưng không kịp, đầu xe ô tô biển số 36H-044.45 đâm va vào bên phải xe ô tô biển số 36A-670.75 làm cho xe ô tô biển số 36A-670.75 bị trượt, xoay theo chiều kim đồng hồ, đầu xe hướng về đầu xe đầu kéo và bị xe đầu kéo đâm, đẩy ép vào thành cầu ngay ngã tư cho đến khi mắc kẹt vào thành cầu mới dừng lại. Sau khi đâm va, T

điều khiển xe lùi khoảng (1-2)m rồi xuống xe cùng người dân đưa những người trên xe do anh **P** điều khiển đi cấp cứu, điều trị.

Quá trình điều tra, **Lê Văn T** khai báo: Do quen đường và biết phía trước là ngã tư giao nhau nên từ xa đã giảm tốc độ còn khoảng (30-35) km/h và giữ nguyên tốc độ trên để đi vào ngã tư. Khi vào ngã tư, xe do **T** điều khiển lấn làn sang phần đường bên trái theo hướng di chuyển khoảng 1,5m. Do tầm nhìn hai bên bị nhà dân che khuất, nên khi vào đến ngã tư mới phát hiện thấy xe ô tô do anh **P** điều khiển đang đi nhanh (tốc độ khoảng 50km/giờ đến 60km/giờ) từ đường Tỉnh lộ 506B ở góc đường phía bên trái đi tới. Thích rà phanh và đánh lái sang phải để tránh, nhưng xe vẫn đâm va vào xe của Phòng.

Tiến hành đo nồng độ cồn và xét nghiệm chất gây nghiện đối với **T** và Phòng vào ngày 13 tháng 8 năm 2023 đều cho kết quả không có nồng độ cồn và âm tính với chất gây nghiện.

Cân xe đầu kéo biển số 36H-0044.45 kéo theo sơ mi rơ moóc xác định xe chở hàng vượt trọng tải cho phép là 7.240kg (bảy nghìn hai bốn mươi kilôgam), tức vượt trọng tải cho phép là 26%.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là ngã tư nơi giao nhau giữa **Quốc lộ D** với **Tỉnh lộ 506B** thuộc địa phận **thôn D, xã X, huyện T**. **Quốc lộ D** được rải nhựa, bằng phẳng, rộng 10,4m có hướng Bắc - **N**. Trên **Quốc lộ D** có cầu bắc qua kênh nước. **Tỉnh lộ 506B** được rải nhựa bằng phẳng, rộng 6,7m có hướng Đông – Tây (**chéch Đ - T**).

Góc mở rộng của **Quốc lộ D** vào ngã tư giao nhau theo hướng **xã X đi xã X** là 13m, còn góc mở rộng của **Tỉnh lộ 506B** vào ngã tư theo hướng **xã X đi xã T** là 12,8m.

Chọn mép đường bên trái **Quốc lộ D, hướng xã X đi xã X** làm vạch chuẩn được đường thẳng cố định (B).

Quá trình khám nghiệm hiện trường, phát hiện:

Hai vết trượt màu đen không liên tục song song nằm trên mặt đường chiều hướng **T** – Đông Bắc và cách nhau 2m. Trong đó: vết trượt (gần B hơn) có chiều dài 11m. Đầu vết cách (B) là 3,6m về hướng Đông; đuôi vết cách (B) là 6,2m về hướng Đông. Vết trượt còn lại (xa B hơn) có chiều dài 10,6m, đầu vết cách (B) là 5,6m về hướng Đông, đuôi vết cách (B) là 8,3m về hướng Đông, tại vị trí đuôi vết có vết trượt liên tục dài 4m, rộng 0,15m. Hai vết trượt này có chiều rộng mỗi vết là 0,4m và nằm dưới vị trí xe ô tô đầu kéo.

Tại Bản kết luận giám định số: 3135/KL-KTHS ngày 05/9/2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh T**, kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt ngoài trước bên trái xe ô tô đầu kéo biển số 36H-044.45 với mặt ngoài cửa sau bên phải, mặt ngoài phần sau bên phải khung xe ô tô biển số 36A-670.75.

- Tại thời điểm va chạm, xe ô tô biển số 36A-670.75 chuyển động gần vuông góc, từ trái sang phải so với chuyển động của xe ô tô đầu kéo biển số 36H-044.45.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trong khu vực ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ D với Tỉnh lộ 506B đoạn qua thôn D, xã X, huyện T.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ di chuyển của các phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

Kết quả kiểm tra hệ thống biển báo hiệu đường bộ trong khu vực hiện trường, xung quanh hiện trường:

- Tại lề đường bên phải Quốc lộ D hướng xã X đi xã X có 01 biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên (biển báo số W.207a), cách ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ D với Tỉnh lộ 506B là 15m.

- Tại vị trí lề đường bên phải Tỉnh lộ 506B, hướng xã X đi xã T có:

+ 01 biển báo hiệu nơi giao nhau với đường ưu tiên (biển báo số W.208) cách ngã tư giao nhau giữa đường Quốc lộ 47B với đường tỉnh lộ 506B là 25m.

+ 01 biển chỉ dẫn đi thẳng thị trấn T 17km, rẽ phải Cảng hàng không Thọ Xuân 13km, rẽ trái đi Kiêu 11km, cách ngã tư giao nhau giữa đường Quốc lộ 47B với đường tỉnh lộ 506B là 20m.

Tại Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG ngày 10/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện T, xác định:

- Giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô biển số 36A-670.75 là 305.353.400 đồng (ba trăm linh năm triệu ba trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm đồng).

- Giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô đầu kéo biển số 36H-044.45 là 53.816.400 đồng (năm mươi ba triệu tám trăm mười sáu nghìn bốn trăm đồng).

Ngày 21/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T tiến hành trưng cầu giám định pháp y thương tích đối với Bùi Văn P, Lê Thị P1, Nguyễn Thị D1. Tuy nhiên anh P, chị P1, chị D1 từ chối giám định.

Hình ảnh trích xuất từ camera an ninh do Phòng khám N1 quản lý ghi lại được nội dung vụ tai nạn giao thông phù hợp với lời khai của Lê Văn T và những người có mặt tại hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn.

Tại Kết luận giám định số 4112/KL-KTHS ngày 13/11/2023 của Phòng K1 về giám định kỹ thuật số điện tử đối với file video trên, kết luận:

- Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 file video gửi giám định. Trích xuất 08 ảnh liên quan đến vụ tai nạn giao thông từ file video trên.

- Không xác định được tốc độ của hai phương tiện trong vụ tai nạn giao thông.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tạm giữ: 01 xe ô tô đầu kéo biển số 36H-044.45; 01 xe sơ mi rơ mooc biển số 36R-031.32 và 01 xe ô tô con biển kiểm soát 36A-670.75. Sau khi điều tra xác định rõ nguồn gốc các phương tiện, Cơ quan điều tra đã trả lại các phương tiện trên cho chủ sở hữu và người đại diện của chủ sở hữu phương tiện.

Về dân sự: Quá trình điều tra, Lê Văn T và Bùi Văn P đã tự nguyện thỏa thuận về phần dân sự, theo đó hai bên thống nhất: Lê Văn T phải bồi thường cho gia đình anh Bùi Văn P2 số tiền là 130.000.000 đồng. Lê Văn T đã bồi thường được 50.000.000 đồng; Công ty TNHH T2 đã hỗ trợ bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, tổng cộng là 80.000.000 đồng. Anh P yêu cầu Lê Văn T phải bồi thường số tiền còn lại theo thỏa thuận là 50.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ vào điểm d khoản 1, khoản 5 Điều 260; khoản 1 Điều 38; Điều 41; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293; khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 357; Điều 468; Điều 589; Điều 601 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Phạt bổ sung: Cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo Lê Văn T trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong án phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn T phải bồi thường cho anh Bùi Văn P và chị Lê Thị P1 số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo mức lãi suất quy định Điều 357 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/3/2024, bị cáo **Lê Văn T** kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và tội danh mà Tòa sơ thẩm xét xử là đúng. Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Về thời hạn kháng cáo: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định theo khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm là đúng quy định.

Bị cáo **Lê Văn T** kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. được hưởng án treo. Thấy rằng: nhân thân bị cáo năm 2020 đã phạm tội cùng loại, nay lại tiếp tục phạm tội, lần này bị cáo phạm tội nghiêm trọng thiệt hại về tài sản do hành vi vi phạm của bị cáo gây ra gần 400 triệu, vì vậy việc bị cáo xin kháng cáo được hưởng án treo là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Đối với nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới đó là bị cáo bồi thường thêm số tiền 19 triệu đồng cho bị hại, số tiền còn lại bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, gia đình bị cáo có hoàn cảnh éo le vợ chồng bị cáo ly hôn hiện nay bị cáo đang phải nuôi 02 con nhỏ và bố mẹ già. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS, nên áp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất dưới khung hình phạt của điều luật để bị cáo yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội nhân thân bị cáo năm 2020 đã phạm tội cùng loại, nay lại tiếp tục phạm tội, lần này bị cáo phạm tội nghiêm trọng thiệt hại về tài sản do hành vi vi phạm của bị cáo gây ra gần 400 triệu, vì vậy việc bị cáo xin kháng cáo được hưởng án treo là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Đối với nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới đó là bị cáo bồi thường thêm số tiền 19 triệu đồng cho bị hại, số tiền còn lại bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, gia đình bị cáo có hoàn cảnh éo le vợ chồng bị cáo ly hôn hiện nay bị cáo đang phải nuôi 02 con nhỏ và bố mẹ già. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất dưới khung hình phạt của điều luật để bị cáo yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về giảm hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 8 năm 2023 **Lê Văn T** điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 36H-044.45, kéo theo xe sơ mi rơ mooc biển số 36R-031.32 chở cát (vượt quá tải trọng cho phép 26%) đi trên đường Quốc lộ 47B lấn sang phần đường bên trái theo hướng di chuyển khoảng 1,5m để vào ngã tư nơi giao nhau với Tỉnh lộ 506B thuộc địa phận **thôn D, xã X, huyện T**. Cùng lúc, **Bùi Văn P** điều khiển xe ô tô con biển số 36A-670.75 đi trên **đường T** (đường không ưu tiên) cũng đi tới. Do bị nhà dân hai bên đường che khuất tầm nhìn nên khi **Lê Văn T** điều khiển xe vào đến gần ngã tư mới phát hiện ra xe anh **P** điều khiển cũng đang đi vào ngã tư, dẫn đến Thích không xử lý kịp và đâm va vào xe ô tô biển số 36A-670.75 do anh **P** điều khiển, xe ô tô biển số 36A-670.75 bị xe ô tô đầu kéo đâm, đẩy kéo lê một đoạn rồi ép vào thành cầu tại ngã tư và mắc kẹt vào thành cầu. Hậu quả: Những người trên xe ô tô do anh **P** điều khiển bị thương, được **T** và người dân đưa đi cấp cứu, điều trị; hai xe ô tô đều bị hư hỏng. Tại Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG ngày 10/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự **huyện T**, xác định: Xe ô tô biển số 36A-670.75 thiệt hại 305.353.400 đồng (ba trăm linh năm triệu ba trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm đồng); xe ô tô đầu kéo biển số 36H-044.45 thiệt hại 53.816.400 đồng (năm mươi ba triệu tám trăm mười sáu nghìn bốn trăm đồng).

Nguyên nhân vụ tai nạn giao thông được xác định là do lỗi hỗn hợp. Trong đó: **Bùi Văn P2** điều khiển xe đi vào ngã tư nơi giao nhau với đường ưu tiên mà không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn. **Lê Văn T** điều khiển xe ô tô đầu kéo, kéo theo xe sơ mi rơ mooc chở cát (vượt quá tải trọng cho phép), mặc dù đi trên đường ưu tiên, tuy nhiên Thích điều khiển xe đi lấn sang phần đường bên trái (khoảng 1,5m) theo hướng di chuyển làm hạn chế tầm quan sát hướng bên trái khi vào ngã tư, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, dẫn đến Thích điều khiển xe vào ngã tư mới phát hiện ra xe ô tô của Phòng, nên không kịp xử lý, đã đâm va vào xe ô tô của Phòng.

Hành vi của **Lê Văn T** đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 28 Luật giao thông đường bộ; điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 (sửa đổi bổ sung tại Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ); khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-

BGTVT ngày 29/8/2019 của **Bộ G**, gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản cho bị hại là trên 100.000.000 đồng và dưới 500.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo **Lê Văn T** đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm d khoản 1, khoản 5 Điều 260; khoản 1 Điều 38; Điều 41; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo **Lê Văn T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

Về thời hạn kháng cáo: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định theo khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Thấy rằng bị cáo **Lê Văn T** điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 36H-044.45, kéo theo xe sơ mi rơ moóc biển số 36R-031.32 chở cát (vượt quá tải trọng cho phép 26%) đi trên đường Quốc lộ 47B lấn sang phần đường bên trái theo hướng di chuyển khoảng 1,5m để vào ngã tư nơi giao nhau với Tỉnh lộ 506B thuộc địa phận **thôn D, xã X, huyện T** va chạm với xe ô tô con biển số 36A-670.75 đi trên **đường T** (đường không ưu tiên) do anh **Bùi Văn P** điều khiển, hậu quả làm 02 xe ô tô hư hỏng gây thiệt hại 359.169.800 đồng. Xét nguyên nhân gây ra thiệt hại nêu trên thì anh **Bùi Văn P** là người tham gia giao thông điều khiển xe ô tô biển số 36A-670.75 cũng có một phần lỗi không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên.

Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thành khẩn khai báo; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. bị cáo **T** có thời gian tham gia **Q** được Chủ tịch nước tặng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang theo quy định giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, tội danh Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, xét thấy nhân thân bị cáo năm 2020 đã phạm tội cùng loại, nay lại tiếp tục phạm tội, lần này bị cáo phạm tội nghiêm trọng thiệt hại về tài sản do hành vi vi phạm của bị cáo gây ra gần 400 triệu, vì vậy việc bị cáo xin kháng cáo được hưởng án treo là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Đối với nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới đó là bị cáo bồi thường thêm số tiền 19 triệu đồng cho bị hại, số tiền còn lại bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, gia đình bị cáo có hoàn cảnh éo le vợ chồng bị cáo ly hôn hiện nay bị cáo đang phải nuôi 02 con nhỏ và bố mẹ già. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết

giảm nhẹ quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất dưới khung hình phạt của điều luật để bị cáo yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, do vậy thống nhất với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hóa, chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo về giảm hình phạt, sửa quyết định của bản án sơ thẩm.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi bồi thường thêm số tiền 19 triệu đồng cho bị hại, số tiền còn lại bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên công nhận về trách nhiệm dân sự bị cáo và bị hại đã giải quyết xong.

Về án phí dân sự có giá ngạch: Do bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại về dân sự nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: căn cứ điểm d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo **Lê Văn T** về giảm hình phạt,

2. Sửa bản án sơ thẩm số 16/2024/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân , tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào điểm d khoản 1, khoản 5 Điều 260; khoản 1 Điều 38; Điều 41; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ vào khoản 2 Điều 23; điểm d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn T** 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về phạt bổ sung: Cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo **Lê Văn T** trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong án phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo và bị hại đã giải quyết xong

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch và án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục thi hành án DS huyện Thọ Xuân;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Nguyệt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Các Thẩm phán
phiên tòa

Thẩm phán – Chủ tọa

Lê Thị Thủy Lê Thị H1

Hoàng Thị N

